

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của
Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN**
- Tên tiếng Anh: Political Economics of Marxism and Leninism
- Mã học phần: 0101002322
- Số tín chỉ: 2 (2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh.
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy (Vừa làm vừa học, Liên thông)
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Triết học Mác-Lênin
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: lớp học không quá 50 sinh viên; phòng học có đầy đủ hệ thống máy chiếu, âm thanh, ánh sáng...
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ
 - + Làm bài kiểm tra lý thuyết trên lớp: 02 giờ
 - + Thảo luận: 08 giờ
 - + Thực hành, thực tập: Không có
 - + Hoạt động theo nhóm: Có
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật - Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần đại cương cho sinh viên toàn trường. Học phần này được kết cấu gồm 06 chương, trong đó: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin; từ Chương 2 đến Chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể, gồm các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền, về nền kinh tế thị trường; các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên khối không chuyên ngành.	PLO1.1.1	2/5
G2	Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung, có kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình, biết cách giải quyết khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động và của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; có kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động.	PLO2.1.1	3/5
G3	Góp phần giúp sinh viên xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin; tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.	PLO3.1	3/5
	Sinh viên tích cực học tập, chủ động tự học nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời, tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân; tự giác rèn luyện tính tích cực, chủ động, sáng tạo, thái độ kiên quyết trong đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái.	PLO3.2	3/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Kiến thức				
G1	CLO1.1	Người học hiểu được quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin; những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản; giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền trong nền kinh tế thị trường; nền kinh tế thị trường và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; tính tất yếu khách quan, nội dung của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	PLO1.1.1	2/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Người học có các kỹ năng: làm việc theo nhóm, thuyết trình, tự nghiên cứu tài liệu; có khả năng vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế, giải thích sự thay đổi của nền kinh tế trong nước và thế giới hiện nay; có kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân, biết cách giải quyết có căn cứ khoa học về quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của xã hội khi tham gia khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.	PLO2.1.1	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Người học có tính tự giác, tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. Tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có niềm tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	Chủ động nắm bắt tình hình thế giới thay đổi tác động đến kinh tế nước ta để rèn luyện tâm thế thích ứng với biến động, từng bước vượt qua mọi thách thức và trở ngại.	PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo	[1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), Phần I</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2 tập)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. [4] C.Mác (1984-1985), <i>Tư bản</i> , 02 tập, Nxb Sự thật, Hà Nội. [5] V.I.Lênin (1981), <i>Toàn tập, Tập 29</i> , Nxb Tiến Bộ, Matxcova. [6] Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Phân viện Hà Nội (2002), <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [7] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)</i> , Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	Các Tạp chí kinh tế và các trang web: www.tapchicongsan.org.vn ; www.dangcongsan.vn ; www.chinhphu.vn ; www.kinhteivadubao.vn ...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Giúp người học nắm được các nội dung lý thuyết của môn học, từng bước đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Hướng dẫn, gợi mở để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới hoặc củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu góp phần giúp người học giải quyết vấn đề.	CLO1.1 CLO2.1	Tương tác
Thảo luận	Tạo cho người học thói quen tự nhận thức, suy nghĩ về những vấn đề được nêu ra; tạo động cơ để người học mở rộng, đào sâu và nâng cao hơn sự hiểu biết về những vấn đề thảo luận; người học có cơ hội được lắng nghe, đánh giá, so sánh quan điểm, ý kiến của chính mình với ý	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	- Giải quyết vấn đề theo nhóm, - Sáng tạo

	kiến của những người tham gia thảo luận, được khẳng định và thể hiện chính kiến của mình; tạo cách ứng xử, phản hồi nhanh về những vấn đề đặt ra...		
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ; khả năng tiếp nhận, khai thác và vận dụng kiến thức được học để giải quyết các vấn đề/câu hỏi do giảng viên đặt ra.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (2LT)	<p>CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN</p> <p>I. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin</p> <p>2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin</p> <p>III. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN</p> <p>1. Chức năng nhận thức</p> <p>2. Chức năng thực tiễn</p> <p>3. Chức năng tư tưởng</p> <p>4. Chức năng phương pháp luận</p>	CLO1
2 (2LT)	<p>CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm sản xuất hàng hoá</p> <p>b. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá</p> <p>2. Hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm và thuộc tính của hàng hoá</p> <p>b. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá</p> <p>c. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hoá</p>	CLO1 CLO2
	CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ	

<p>3 (1LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</p> <p>3. Tiền tệ a. Nguồn gốc và bản chất của tiền b. Chức năng của tiền</p> <p>4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay a. Dịch vụ b. Quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>4 (1LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>II. THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường a. Khái niệm và phân loại thị trường b. Vai trò của thị trường</p> <p>2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường a. Nền kinh tế thị trường b. Một số quy luật kinh tế chủ yếu của nền kinh tế thị trường</p> <p>III. VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Người sản xuất 2. Người tiêu dùng 3. Các chủ thể trung gian trong thị trường 4. Nhà nước</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>5 (2LT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư a. Công thức chung của tư bản b. Hàng hoá sức lao động c. Sự sản xuất giá trị thặng dư d. Tư bản bất biến và tư bản khả biến đ. Tiền công e. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản</p> <p>2. Bản chất của giá trị thặng dư</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
	<p>CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p>	

<p>6 (1LT; 1TL)</p>	<p align="center">TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> <p>a. Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối b. Sản xuất giá trị thặng dư tương đối c. Giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>II. TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản</p> <p align="center">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>7 (2LT)</p>	<p align="center">CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Lợi nhuận</p> <p>a. Chi phí sản xuất b. Bản chất lợi nhuận c. Tỷ suất lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận d. Lợi nhuận bình quân đ. Lợi nhuận thương nghiệp</p> <p>2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>8 (1LT; 1KT)</p>	<p align="center">CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền</p> <p>a. Nguyên nhân hình thành độc quyền và độc quyền nhà nước b. Tác động của độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền</p> <p align="center">Bài kiểm tra số 01</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
	<p align="center">CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>II. LÝ LUẬN CỦA V.I.LÊNIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CỦA ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền</p> <p>a. Các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung tư bản lớn b. Sức mạnh của các tổ chức độc quyền do tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối</p>	

<p>9 (1LT; 1TL)</p>	<p>c. Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến d. Cạnh tranh để phân chia thị trường thế giới là tất yếu giữa các tập đoàn độc quyền đ. Lôi kéo, thúc đẩy các chính phủ vào việc phân định khu vực lãnh thổ ảnh hưởng là cách thức để bảo vệ lợi ích độc quyền</p> <p>2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước b. Sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước c. Độc quyền nhà nước trở thành công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>10 (2LT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p style="text-align: center;">III. BIỂU HIỆN MỚI CỦA ĐỘC QUYỀN, ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN NGÀY NAY; VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Biểu hiện mới của độc quyền</p> <p>a. Biểu hiện mới của tích tụ và tập trung tư bản b. Biểu hiện về vai trò của tư bản tài chính trong các tập đoàn độc quyền c. Biểu hiện mới của xuất khẩu tư bản d. Biểu hiện mới của sự phân chia thị trường thế giới giữa các liên minh độc quyền đ. Biểu hiện mới về sự phân chia lãnh thổ ảnh hưởng dưới sự chi phối của các tập đoàn độc quyền</p> <p>2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Những biểu hiện mới về cơ chế quan hệ nhân sự b. Những biểu hiện mới về sở hữu nhà nước c. Biểu hiện mới trong vai trò công cụ điều tiết kinh tế của độc quyền nhà nước</p> <p>3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Vai trò tích cực của chủ nghĩa tư bản b. Những giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p style="text-align: center;">I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	

<p>11 (1LT; 1TL)</p>	<p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Về mục tiêu</p> <p>b. Về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế</p> <p>c. Về quan hệ quản lý nền kinh tế</p> <p>d. Về quan hệ phân phối</p> <p>đ. Về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>12 (1LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p style="text-align: center;">II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Thể chế và thể chế kinh tế</p> <p>b. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp</p> <p>b. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường</p> <p>c. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội và thúc đẩy hội nhập quốc tế</p> <p>d. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>13 (1LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p style="text-align: center;">III. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>a. Lợi ích kinh tế</p> <p>b. Quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>2. Vai trò của Nhà nước trong bảo đảm hài hoà các quan hệ lợi ích</p> <p>a. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

	<p>tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế</p> <p>b. Điều hoà lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội</p> <p>c. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội</p> <p>d. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	
<p>14 (1LT; 1KT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hoá</p> <p>a. Khái quát về cách mạng công nghiệp</p> <p>b. Công nghiệp hoá và các mô hình công nghiệp hoá trên thế giới</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam</p> <p>a. Tính tất yếu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam</p> <p>b. Nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam</p> <p style="text-align: center;">Bài kiểm tra số 02</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>15 (1LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>a. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>b. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam</p> <p>a. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>b. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p> <p>a. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại</p> <p>b. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp</p> <p>c. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực</p> <p>d. Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp</p> <p>đ. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế</p> <p>e. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ

- Email: binhkhue@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0913206119

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện nghiêm túc các quy định về môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thái Bình; thực hiện đúng quy chế lên lớp; giảng dạy đúng kế hoạch, đúng Đề cương chi tiết học phần, đúng thời lượng tiết học và thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học đúng giờ, có đầy đủ giáo trình, tài liệu và ghi chép bài theo yêu cầu của giảng viên; thực hiện tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên; hoàn thành đầy đủ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên giao.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục, đầu tóc gọn gàng theo quy định của Trường, của Khoa; có đầy đủ giáo trình, vở ghi, bút viết.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, trật tự; tích cực, chủ động học tập, thảo luận; không sử dụng điện thoại di động; không hút thuốc; không nói tục, chửi thề; giữ gìn vệ sinh lớp học.
Quy định về học vụ	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.
Các quy định khác	Thực hiện lối sống, ứng xử có văn hóa và theo đúng quy định của pháp luật, nội quy của Nhà trường.

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

TS Nguyễn Đức Long

TS Đinh Ngọc Chính

ThS Vũ Thị Nga